TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 6 - 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh H , (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp 8, xã A, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống, khoảng 03 tháng đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị xác định không còn tình cảm với anh T. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề chị O yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của chị O về việc xin ly hôn với anh T, thấy rằng: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị O xác định đã không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục chung sống với anh T. Mặc dù chị O đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O.

[3] Về con chung: Chị O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị O phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O về việc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 10/4/2023, chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003170 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc